

Họ tên :

Lớp : 10.....

Đề: 001

I. TRẮC NGHIỆM 7,0 ĐIỂM

Câu 1: Biểu hiện nào là rõ nhất của quy luật đai cao?

- A. Sự phân bố các vành đai khí áp theo độ cao.
- B. Sự phân bố các vành đai khí hậu theo độ cao.
- C. Sự phân bố các vành đai nhiệt theo độ cao.
- D. Sự phân bố các vành đai đất và thực vật theo độ cao.

Câu 2: Khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất ở vị trí như thế nào thì dao động của thủy triều nhỏ nhất?

- A. Thẳng hàng.
- B. Vuông góc.
- C. Vòng cung.
- D. Đối xứng.

Câu 3: Vòng đai nóng trên Trái Đất

- A. nằm trong khoảng từ vĩ tuyến 5° B đến vĩ tuyến 5° N
- B. nằm giữa hai đường đẳng nhiệt năm $+20^{\circ}$ của hai bán cầu.
- C. nằm từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.
- D. nằm giữa các đường đẳng nhiệt $+20^{\circ}$ của tháng nóng nhất.

Câu 4: Tác động chủ yếu của con người đối với sự phân bố sinh vật là

- A. thay đổi phạm vi phân bố của cây trồng, vật nuôi.
- B. thu hẹp diện tích rừng trên bề mặt Trái Đất.
- C. tạo ra một số loài động, thực vật mới trong quá trình lai tạo.
- D. làm tuyệt chủng một số loài động vật, thực vật hoang dã.

Câu 5: Ở mỗi bán cầu, từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao lần lượt là các khối khí

- A. cực, ôn đới, chí tuyến, xích đạo.
- B. cực, chí tuyến, ôn đới, xích đạo.
- C. chí tuyến, cực, ôn đới, xích đạo.
- D. xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực.

Câu 6: Giới hạn dưới của sinh quyển là

- A. giới hạn dưới của vỏ lục địa.
- B. độ sâu 11 km ở đáy đại dương.
- C. giới hạn dưới của lớp vỏ Trái Đất.
- D. đáy đại dương và đáy của lớp vỏ phong hoá.

Câu 7: Khí quyển là

- A. khoảng không gian quanh Trái Đất.
- B. lớp không khí bao quanh Trái Đất, chịu ảnh hưởng của vũ trụ.
- C. quyển chứa toàn bộ chất khí.
- D. lớp không khí bao quanh Trái Đất chịu ảnh hưởng của Mặt Trời.

Câu 8: Nguyên nhân chủ yếu hình thành sóng là do

- A. nước chảy.
- B. gió thổi.
- C. mưa rơi.
- D. băng tan.

Câu 9: Loài cây ưa lạnh phân bố chủ yếu ở

- A. các vĩ độ thấp và các vùng ôn đới.
- B. các vùng quanh cực Bắc và Nam.

- C. các vĩ độ cao và các vùng núi cao.
D. các vùng ôn đới và các vùng đồng bằng.
- Câu 10:** Khu vực chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch thường mưa ít là do
A. gió Mậu dịch xuất phát từ áp cao.
B. gió Mậu dịch thổi yếu.
C. gió Mậu dịch không thổi qua đại dương.
D. gió Mậu dịch chủ yếu là gió khô.
- Câu 11:** Ở miền ôn đới lạnh, sông thường lũ lụt vào mùa nào trong năm?
A. Mùa xuân. B. Mùa hạ. C. Mùa đông. D. Mùa thu.
- Câu 12:** Giới hạn phía trên của sinh quyển là
A. giáp đỉnh tầng đối lưu (8-16 km).
B. giáp tầng ô-dôn của khí quyển (22 km).
C. giáp đỉnh tầng giữa (80 km).
D. giáp đỉnh tầng bình lưu (50 km).
- Câu 13:** Giới hạn của lớp vỏ địa lí ở lục địa là
A. lớp vỏ Trái Đất. B. tầng trầm tích.
C. tầng badan. D. lớp vỏ phong hóa.
- Câu 14:** Nguyên nhân chính nào tạo nên quy luật địa ô?
A. Hoạt động của các đới gió thổi thường xuyên trên Trái Đất
B. Ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.
C. Do ảnh hưởng của biển không đồng nhất và địa hình.
D. Sự thay đổi lượng bức xạ Mặt Trời theo vĩ độ.
- Câu 15:** Các hoang mạc lớn trên thế giới thường phân bố ở khu vực cận chí tuyến là do
A. đây là khu vực nhận được nguồn bức xạ từ Mặt Trời lớn.
B. có lớp phủ thực vật thưa thớt.
C. đây là khu vực áp cao.
D. chịu ảnh hưởng của dòng biển lạnh.
- Câu 16:** Sự phân bố nhiệt trên Trái Đất được phân biệt bởi
A. vòng đai nóng, hai vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.
B. hai vòng đai nóng, vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.
C. hai vòng đai nóng, hai vòng đai ôn hòa, hai vòng đai lạnh.
D. vòng đai nóng, vòng đai ôn hòa, vòng đai lạnh.
- Câu 17:** Thủy triều là hiện tượng dao động thường xuyên và có chu kì của các khối nước trong
A. các dòng sông lớn. B. các biển và đại dương.
C. các ao hồ. D. các đầm lầy.
- Câu 18:** Các nhân tố ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển và phân bố của sinh vật là
A. khí hậu, đất, địa hình, sinh vật, con người.
B. khí hậu, đất, khí áp, sinh vật, con người.
C. khí hậu, đất, dòng biển, sinh vật, động vật.
D. khí hậu, thủy quyển, đất, con người, địa hình.
- Câu 19:** Gió mùa thường hoạt động ở đâu?
A. Đới lạnh. B. Đới cận nhiệt. C. Đới ôn hòa. D. Đới nóng.

Câu 20: Nguyên nhân dẫn tới quy luật địa đới là do

- A. góc nhập xạ thay đổi từ Xích đạo về cực.
- B. bức xạ Mặt Trời thay đổi theo mùa.
- C. sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
- D. sự phân bố đất liền và biển, đại dương.

Câu 21: Khí hậu ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật thông qua các yếu tố

- A. nhiệt độ, ánh sáng, nước, đất.
- B. nhiệt độ, nước, độ ẩm, ánh sáng.
- C. nhiệt độ, không khí, độ ẩm, ánh sáng.
- D. nhiệt độ, nước, khí áp, ánh sáng.

Câu 22: Cho bản số liệu:

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	145	134	121	152	240	421	730	726	518	350	224	151
	5	3	5	2	3	4	0	6	1	7	0	7

Theo bảng số liệu, để thể hiện lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột.
- B. Kết hợp.
- C. Miền.
- D. Tròn.

Câu 23: Mực nước ngầm trên lục địa ít phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Lớp phủ thực vật.
- B. Nguồn cung cấp nước nhiều hay ít.
- C. Nước từ biển, đại dương thấm vào.
- D. Địa hình và cấu tạo của đất, đá.

Câu 24: Mỗi quan hệ qua lại lẫn nhau của các thành phần vật chất giữa các quyển trong lớp vỏ địa lí tạo nên

- A. quy luật phi địa đới.
- B. quy luật thống nhất và hoàn chỉnh.
- C. quy luật địa đới.
- D. quy luật đai cao.

Câu 25: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân bố của khí áp?

- A. Trên Trái Đất có 7 đai khí áp chính.
- B. Hai đai áp cao được ngăn cách với nhau bởi 1 đai áp thấp.
- C. Các đai khí áp phân bố liên tục theo các đường kinh tuyến.
- D. Gió thường xuất phát từ các áp cao.

Câu 26: Nhân tố quyết định đến sự phân bố của các vành đai thực vật theo độ cao là

- A. con người.
- B. đất.
- C. nguồn nước.
- D. khí hậu.

Câu 27: Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là

- A. quy luật về mối quan hệ qui định lẫn nhau giữa các loài trong sinh vật.

- B.** quy luật về mối quan hệ qui định lẫn nhau giữa các thành phần của lớp vỏ địa lí.
- C.** quy luật về mối quan hệ qui định lẫn nhau giữa các bộ phận của trái đất.
- D.** quy luật về mối quan hệ qui định lẫn nhau giữa các tầng của khí quyển.
- Câu 28:** Hai nhân tố chính ảnh hưởng tới tốc độ dòng chảy của sông là
- A.** hướng chảy và vị trí. **B.** chiều rộng và hướng chảy.
- C.** độ dốc và chiều rộng. **D.** độ dốc và vị trí.

II. TỰ LUẬN 3,0 ĐIỂM

Câu 1: Giải thích được hiện tượng thủy triều. (1,0 điểm)

Câu 2: Trình bày biểu hiện và ý nghĩa của quy luật phi địa đới. Cho ví dụ. (2,0 điểm)

----- HẾT -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÀ MAU KT CK1 - NĂM HỌC 2023 - 2024
TRƯỜNG THPT PHAN NGỌC HIỂN MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 10

Thời gian làm bài : 45 Phút

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề	001	002	003	004
Câu				
1	D	B	D	B
2	B	C	D	B
3	B	B	D	D
4	A	A	A	D
5	D	A	A	C
6	D	D	D	C
7	B	B	A	C
8	B	C	C	D
9	C	D	A	A
10	D	D	B	C
11	A	B	B	B
12	B	B	B	B
13	D	D	B	C
14	C	D	C	D
15	C	B	B	C
16	A	A	C	C
17	B	C	D	B
18	A	D	B	A
19	D	B	A	A
20	A	A	D	D
21	B	B	D	D

22	A	A	D	C
23	C	A	B	B
24	B	C	B	A
25	C	C	D	C
26	D	D	A	D
27	B	C	D	B
28	C	C	A	B

Phần đáp án câu tự luận:

Câu 1: Giải thích được hiện tượng thủy triều. (1,0 điểm)

Câu 2: Trình bày biểu hiện và ý nghĩa của quy luật phi địa đới. Cho ví dụ. (2,0 điểm)

----- HẾT -----

Câu 1: 1,0 điểm

- Khái niệm: Là hiện tượng nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hàng ngày. (0,25)

- Nguyên nhân: Do lực hấp dẫn của Mặt Trăng, Mặt Trời và lực li tâm của Trái Đất. (0,25)

- Biểu hiện: (0,5)

+ Khi Trái Đất, Mặt Trăng và Mặt Trời cùng nằm trên một đường thẳng thì biên độ nước dâng lớn (triều cường)

+ Khi Trái Đất, Mặt Trăng và Mặt Trời vuông góc với nhau thì biên độ nước dâng nhỏ (triều kém)

Câu 2: 2,0 điểm

a. Biểu hiện của quy luật phi địa đới (1,5)

- Quy luật địa ô:

+ Là sự phân hóa theo kinh độ của các thành phần tự nhiên.

+ Nguyên nhân: Là do ảnh hưởng của biển không đồng nhất, Ngoài ra còn do ảnh hưởng của địa hình.

+ Biểu hiện rõ nhất là sự thay đổi của các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.

- Quy luật đai cao:

+ Là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên và các cảnh quan theo độ cao của địa hình.

+ Nguyên nhân: Do nhiệt độ giảm theo độ cao địa hình.

+ Biểu hiện của quy luật đai cao là sự phân bố các vành đai đất, thực vật theo độ cao.

b. Ý nghĩa thực tiễn của quy luật (0,5)

- Các nhân tố phi địa đới tác động tới sự phân bố nhiệt ẩm trên Trái Đất. Tính phi địa đới còn làm cho các đới thiên nhiên đa dạng, phong phú.

- Ví dụ: **(HS có thể lấy nhiều ví dụ đúng thì cho điểm)**

+ Đồng bằng sông Hồng của nước ta trồng cây cận nhiệt đới và ôn đới như: su hào, bắp cải, chè, hời, lê, táo vào mùa đông.

+ Dãy núi Hoàng Liên Sơn của nước ta có khí hậu lạnh quanh năm, do địa hình núi cao.

 **SCHOOL**